

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN; Chuyên ngành:

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN THANH BÌNH

2. Ngày tháng năm sinh: 23/12/1986; Nam ☒ ; Nữ ☐ Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Thụy Duyên, huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 1/22/5, Ngõ Đức Kế, phường 7, thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): 33, đường số 4, Khu phố 5, phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại di động: 0982213286;

E-mail: ngtbinh@hcmus.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 02 năm 2013 đến tháng 11 năm 2018: Giảng viên tại Đại học Khoa Học Tự Nhiên, Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh
- Từ tháng, năm 12, 2018 đến tháng, năm 07, 2021: Trưởng bộ môn Ứng Dụng Tin Học tại Đại học Khoa Học Tự Nhiên, Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh

Chí Minh

- Chức vụ: Hiện nay: Trưởng bộ môn Ứng Dụng Tin Học;
- Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng bộ môn Ứng Dụng Tin Học
- Cơ quan công tác hiện nay: Đại học Khoa Học Tự Nhiên, Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh
- Địa chỉ cơ quan: 227, Nguyễn Văn Cừ, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại cơ quan: 02862884499
- Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 10 tháng 09 năm 2008, số văn bằng: 00126/20KH2/2005, ngành: Toán - Tin học, chuyên ngành: Phương pháp Toán trong Tin học
- Được cấp bằng ThS ngày 07 tháng 06 năm 2010, số văn bằng: ORLEANS 7095669, ngành: Toán, chuyên ngành: Analysis Mathematics and Applications. Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Université D'Orléans, Pháp
- Được cấp bằng TS ngày 18 tháng 06 năm 2013, số văn bằng: , ngành: Vật Lý, chuyên ngành: Mathematical Physics. Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Ecole Polytechnique, Pháp

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày... tháng ... năm ... ; Ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh tại HĐGS ngành, liên ngành:

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Khoa Học Tính Toán
- Máy Học Ứng Dụng

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 1 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 05 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận án ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 1 cấp Cơ sở;

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đã công bố (số lượng) 51 bài báo khoa học, trong đó 8 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 0, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Không có

16. Kỷ luật (hành thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không có

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Trong suốt hơn 8 năm giảng dạy và nghiên cứu tại trường Đại học Khoa Học Tự Nhiên, Đại học Quốc Gia Tp. HCM, tôi luôn cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, gương mẫu và chấp hành tốt quy định của nhà trường.
- Tôi luôn đảm bảo công tác giảng dạy, đảm bảo số tiết chuẩn theo quy định, và tích cực tham gia nghiên cứu khoa học.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 08 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2015-2016		1		1	472		472/443,03/270
2	2016-2017		1		2	566		566/478,24/270
3	2017-2018		1		1	448		448/434,67/270
03 năm học cuối								
4	2018-2019		1		2	572	30	602/806,08/270
5	2019-2020		1	2	1	547	75	622/1093,52/270
6	2020-2021	2			6	644	30	674/953,11/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐ ; tại nước: Pháp năm 2012

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Trần Thị Mỹ Huỳnh		x		x	12/2014 đến 12/2015	Đại học Khoa Học Tự Nhiên, Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh	21/04/2016
2	Nguyễn Văn Nhân		x	x		08/2015 đến 08/2016	Đại học Khoa Học Tự Nhiên, Đại học Quốc Gia Thành	20/04/2017

							phổ Hồ Chí Minh	
3	Nguyễn Thành Nam		x	x		01/2016 đến 1/2017	Đại học Khoa Học Tự Nhiên, Đại học Quốc Gia,	20/04/2017
4	Lê Thanh Hoa	x			x	01/2017 đến 05/2020	Đại học Khoa Học Tự Nhiên, Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh	30/09/2020
5	Cao Kỳ Hiệu		x	x		09/2019 đến 10/2020	Đại học Khoa Học Tự Nhiên, Đại học Khoa Học Tự Nhiên Thành phố Hồ Chí Minh	2021
6	Nguyễn Hữu Đắc		x	x		10/2019 đến 10/2020	Đại học Khoa Học Tự Nhiên, Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh	aaaa2021

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
1	HỌC SÂU VÀ ỨNG DỤNG TRONG SINH HỌC	CN	T2017-05, cấp Cơ sở	01/06/2017 đến 01/07/2019	30/08/2019, Xuất Sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	A New Approach to Hand Tracking and Gesture Recognition by a New Feature Type and HMM	3	Không	Proceedings of the 2009 Sixth International Conference on Fuzzy Systems and Knowledge Discovery		30		08/2009
2	A Spectral Approach to Survival Probabilities in Porous Media	2	Có	Journal of Statistical Physics	Q2 - SCI IF: 1.548	16	141 532–554	09/2010
3	A divide-and- conquer algorithm for a symmetric tri-block-diagonal matrix							03/2012

		4	Có	Proceedings of IEEE Southeastcon 2012		3	1-6	
4	Trapped modes in finite quantum waveguides	3	Không	The European Physical Journal B	Q2 - SCI IF: 1.5	16	85, 176	05/2012
5	Exponential decay of Laplacian eigenfunctions in domains with branches of variable cross-sectional profiles	3	Không	The European Physical Journal B	Có - SCI IF: 1.5	14	85, 371	11/2012
6	SSM: Scalable Substitution Matrix Cipher	5	Không	Journal of Science and Technology, Vietnam Academy of Science and Technology	- ACI	3	46	03/2008
II	Sau khi được công nhận TS							
7	Localization of Laplacian Eigenfunctions in Circular, Spherical, and Elliptical Domains	2	Có	SIAM Journal on Applied Mathematics	Q1 - SCI IF: 1.718	20	73, 2, 780-803	04/2013
8	Geometrical Structure of Laplacian Eigenfunctions	2	Không	SIAM Review	Q1 - SCI IF: 14.686	242	55, 4, 601-667	11/2013
9	On the exponential decay of Laplacian eigenfunctions in planar domains with branches	3	Có	Geometric and Spectral Analysis (Book Chapter)	Hệ thống CSDL quốc tế khác			04/2014
10	Learning from Non-iid Data: Fast Rates for the One-vs-All Multiclass Plug-in Classifiers	5	Không	Theory and Applications of Models of Computation (Rank B)		12		04/2015
11	Fast learning rates with heavy-tailed losses	4	Không	Advances in Neural Information Processing Systems 29 (NIPS 2016 – Rank A*)		10		12/2016
12	3D-brain segmentation using deep neural network and Gaussian mixture model	4	Có	IEEE Winter Conference on Applications of Computer Vision (WACV) 2017 - Rank A		13		05/2017
13	A potential approach for mobility prediction using GPS data	4	Có	The Seventh International Conference on Information Science and Technology (ICIST) 2017		11		05/2017
14	An efficient real-time			The Sevent				

	emotion detection using camera and facial landmarks	4	Có	International Conference on Information Science and Technology (ICIST) 2017		20		05/2017
15	Vietnamese food recognition using convolutional neural networks	5	Có	The 9th International Conference on Knowledge and Systems Engineering (KSE) 2017		4		11/2017
16	Multilinear Mappings Based on Weil Pairing over Elliptic Curves			The NAFOSTED Conference on Information and Computer Science 2017				11/2017
17	Demo: Fusing Mobile Sensors for Paper Keyboard On- the-Go	7	Không	MobiSys '17: Proceedings of the 15th Annual International Conference on Mobile Systems, Applications, and Services (Rank A)			183	06/2017
18	A Deep Learning based Food Recognition System for Lifelog Images	5	Có	Proceedings of the 7th International Conference on Pattern Recognition Applications and Methods 2018		10	1 657-664	01/2018
19	OASIS: An Active Framework for Set Inversion	4	Có	New Trends in Intelligent Software Methodologies, Tools and Techniques		3	303	09/2018
20	IPMLB: A Machine Learning Framework for Indoor Positioning Using Beacons	5	Có	New Trends in Intelligent Software Methodologies, Tools and Techniques			318	10/2019
21	Automatically Generate Hymns Using Variational Attention Models	4	Có	Advances in Neural Networks – ISNN 2019		3		07/2019
22	Punctuation Prediction for Vietnamese Texts Using Conditional Random Fields	3	Có	SoICT 2019		4		12/2019
23	An active learning framework for set inversion	4	Có	Knowledge-Based Systems	Q1 - SCIF: 8.038	4	185, 1	12/2019
24	An Experiment in Interactive Retrieval for the Lifelog Moment Retrieval Task at ImageCLEF lifelog2020	4	Không	CLEF 2020		1		09/2020

25	Vietnamese Punctuation Prediction Using Deep Neural Networks	5	Có	SOFSEM 2020: Theory and Practice of Computer Science			388-400	01/2020
26	DELAFO: An Efficient Portfolio Optimization Using Deep Neural Networks	3	Có	PAKDD 2020 - Rank A		4		05/2020
27	An Active Learning Framework for Duplicate Detection in SaaS Platforms	6	Có	ICMR '20: Proceedings of the 2020 International Conference on Multimedia Retrieval			412-415	06/2020
28	Duplicate Identification Algorithms in SaaS Platforms	6	Có	ICDAR '20: Proceedings of the 2020 on Intelligent Cross-Data Analysis and Retrieval Workshop			33-38	06/2020
29	Malware Detection Using System Logs	7	Có	ICDAR '20: Proceedings of the 2020 on Intelligent Cross-Data Analysis and Retrieval Workshop			9-14	06/2020
30	A Framework for Paper Submission Recommendation System	8	Có	ICMR '20: Proceedings of the 2020 International Conference on Multimedia Retrieval			393-396	06/2020
31	Myscéal: An Experimental Interactive Lifelog Retrieval System for LSC'20	5	Không	LSC '20: Proceedings of the Third Annual Workshop on Lifelog Search Challenge		6	23-28	06/2020
32	S2RSCS: An Efficient Scientific Submission Recommendation System for Computer Science	5	Có	Trends in Artificial Intelligence Theory and Applications. Artificial Intelligence Practices (IEA/AIE 2020)		3		09/2020
33	ATGW: A Machine Learning Framework for Automation Testing in Game Woody	5	Có	Knowledge Innovation Through Intelligent Software Methodologies, Tools and Techniques			413 - 424	09/2020
34	An Efficient Framework for Vietnamese Sentiment Classification	4	Có	Knowledge Innovation Through Intelligent Software Methodologies, Tools and Techniques			343 - 354	09/2020
35	SEED: A Framework for Stress Estimation	6	Có	Knowledge Innovation Through Intelligent			435 - 446	09/2020

	Using Emotiv Devices			Software Methodologies, Tools and Techniques				
36	Posterior concentration and fast convergence rates for generalized Bayesian learning	4	Không	Information Sciences	Q1 - SCI IF: 6.795	3	538 372-383	10/2020
37	A deep learning approach for solving Poisson's equations	4	Có	Proceedings of the 12th International Conference on Knowledge and Systems Engineering (KSE) 2020				12/2020
38	Multi-source Machine Learning for AQI Estimation	7	Có	Proceedings of the 2020 IEEE International Conference on Big Data (Big Data) - Rank B				03/2021
39	Early unsafety detection in autonomous vehicles	5	Có	Computational Collective Intelligence (ICCCI 2020) - Rank B			415-426	11/2020
40	Vietnamese Food Recognition System Using Convolutional Neural Networks Based Features	5	Có	Computational Collective Intelligence (ICCCI 2020) - Rank B			479-490	11/2020
41	S2CFT: A New Approach for paper submission recommendation	5	Có	SOFSEM 2021: Theory and Practice of Computer Science - Rank B			563-573	01/2021
42	Graph-Based Indexing and Retrieval of Lifelog Data	3	Không	MMM 2021 - Rank B			256-267	01/2021
43	EPEM: Efficient Parameter Estimation for Multiple Class Monotone Missing Data	5	Có	Information Sciences	Q1 - SCI IF: 6.795	1	567 1-22	03/2021
44	MNR-Air: An Economic and Dynamic Crowdsourcing Mechanism to Collect Personal Lifelog and Surrounding Environment Dataset. A Case Study in Ho Chi Minh City, Vietnam	5	Không	MMM 2021 - Rank B			206-217	01/2021
45	A VR Interface for Browsing Visual Spaces at VBS2021	7	Không	MMM 2021 - Rank B			490-495	01/2021
46	An Efficient Transformer-Based Model	4	Có	IEA/AIE 2021			47-58	07/2021

	for Vietnamese Punctuation Prediction						
47	A Fusion Approach for Paper Submission Recommendation System	5	Có	IEA/AIE 2021		72-83	07/2021
48	A Novel Approach for Enhancing Vietnamese Sentiment Classification	3	Có	IEA/AIE 2021		99-111	07/2021
49	Myscéal 2.0: A Revised Experimental Interactive Lifelog Retrieval System for LSC'21	5	Không	LSC '21: Proceedings of the Fourth Annual Workshop on Lifelog Search Challenge			07/2021
50	Semi- supervised Learning for Vietnamese Named Entity Recognition using Online Conditional Random Fields	4	Không	Proceedings of the Fifth Named Entity Workshop, joint with 53rd ACL and the 7th IJCNLP		50-55	07/2015
51	Solve Systems of Ordinary Differential Equations Using Deep Neural Networks	4	Có	2020 7th NAFOSTED Conference on Information and Computer Science (NICS)			11/2020

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 3

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
...							

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

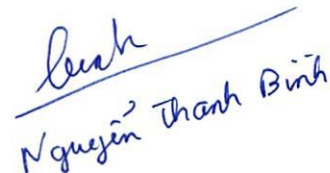
C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 10 năm 2021

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)


Nguyễn Thanh Bình